

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT
Số liệu tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025
(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Ủy ban nhân dân tỉnh	247	253	247	230	230	86	144	5	101	1	4	-	17	23	12	5	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0
Các sở, ban, ngành	256	269	256	242	253	211	31	1	8	1	0	-	7	7	3	4	0	0	0	0	-	7	9	7	0	0	0	0	0
UBND các huyện, thành phố	942	1.022	942	805	838	649	156	5	27	4	1	-	135	182	93	42	3	44	2	1	-	2	2	2	0	0	0	0	0
UBND các xã, phường	1.999	2.021	1.994	1.512	1.469	1.489	18	0	0	0	0	-	437	483	400	37	0	0	0	0	-	50	69	42	8	0	0	0	0
TỔNG	3.444	3.565	3.439	2.789	2.790	2.435	349	11	136	6	5	0	596	695	508	88	3	44	2	1	0	59	80	51	8	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025
(kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6=8+9+10=11+12+13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18	19	20	21	22
Ủy ban nhân dân tỉnh	1.933	18	1.915	1.906	27	684	684	145	70	469	489	168	27	64	59	2	3	620	212	381	27	8
Các sở, ban ngành	1.749	181	1.568	1.704	38	1.424	1.424	146	67	1.211	882	25	517	904	25	15	864	520	110	355	55	30
UBND các huyện, thành phố	4.442	122	4.320	4.364	40	3.146	3.146	291	127	2.728	1.644	341	1.161	1.395	126	26	1.243	1.751	509	995	247	179
UBND các xã, phường	2.922	227	2.695	2.920	53	2.805	2.805	32	2	2.771	1.295	55	1.455	2.642	23	2	2.617	163	76	77	10	1
Tổng	11.046	548	10.498	10.894	158	8.059	8.059	614	266	7.179	4.310	589	3.160	5.005	233	45	4.727	3.054	907	1.808	339	218

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI
Số liệu tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025
(kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải				Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của Tòa		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20+21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
Ủy ban nhân dân tỉnh	231	4	227	231	4	227	145	145	139	16	117	6	6	0	0	140	1	3	1	59	44	15	86	84	2	1
Các sở, ban ngành	191	11	180	191	11	180	146	146	145	25	101	19	1	0	0	33	0	3	110	25	25	0	121	104	17	13
UBND các huyện, thành phố	341	37	304	341	37	304	291	291	290	0	282	8	1	0	0	45	11	0	235	126	100	26	165	147	18	0
UBND các xã, phường	32	4	28	32	4	28	32	32	32	0	30	2	0	0	0	14	0	2	16	23	23	0	9	9	0	0
Tổng	795	56	739	795	56	739	614	614	606	41	530	35	8	0	0	232	12	8	362	233	192	41	381	344	37	14

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO
Số liệu tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025
(kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung									Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Tố cáo tiếp			Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Lĩnh vực khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15 +16+17= 18+19+20=2 1+24	9=10+11+12 +13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Ủy ban nhân dân tỉnh	108	0	108	108	0	108	70	70	70	6	53	10	1	0	0	0	0	0	5	65	2	2	0	68	49	19	7
Các sở, ban ngành	98	0	98	96	0	96	67	67	57	1	34	17	5	2	5	0	3	0	6	61	15	15	0	52	47	5	3
UBND các huyện, thành phố	171	7	164	171	7	164	127	127	118	0	14	63	41	0	1	0	8	0	42	85	26	26	0	101	87	14	0
UBND các xã, phường	6	0	6	6	0	6	2	2	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	1	0	2	2	0	0	0	0	0
Tổng	383	7	376	381	7	374	266	266	247	7	101	92	47	2	6	0	11	0	54	211	45	45	0	221	183	38	10

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
Số liệu tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025
(kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền		
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12= 13+14=15+18	9	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19	20
Ủy ban nhân dân tỉnh	926	7	919	901	7	894	469	469	23	378	18	50	265	204	3	466	394	72	2	1
Các sở, ban ngành	1.391	173	1.218	1.386	173	1.213	1.211	1.211	42	992	12	165	838	373	864	347	298	49	703	161
UBND các huyện, thành phố	3.415	78	3.337	3.362	123	3.239	2.728	2.728	151	1.813	20	744	1.609	1.119	1.243	1.485	985	500	876	367
UBND các xã, phường	2.869	219	2.650	2.869	289	2.580	2.771	2.771	44	2.182	20	525	1.681	1.090	2.617	154	131	23	2.376	241
Tổng	8.601	477	8.124	8.518	592	7.926	7.179	7.179	260	5.365	70	1.484	4.393	2.786	4.727	2.452	1.808	644	3.957	770

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN
Số liệu tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025
(kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết	
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)														
								Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)															
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+. +24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Ủy ban nhân dân tỉnh	59	31	28	59	44	11	0	0	0	0	432	0	0	6	0	0	0	0	0	1	25	5	11	2	32	23
Các sở, ban ngành	25	5	20	25	18	7	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	2	16	0	0	0	22	3
UBND các huyện, thành phố	126	45	81	126	84	27	0	0	0	0	308,2	0	0	5	1	1	0	0	0	3	58	7	10	6	109	2
UBND các xã, phường	23	4	19	23	9	14	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	1	8	0	0	0	23	0
Tổng	233	85	148	233	155	59	0	0	0	0	740,2	0	0	21	1	1	0	0	0	7	107	12	21	8	186	28

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
Số liệu tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025
(kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
							Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Ủy ban nhân dân tỉnh	8	8	0	0	0	0	0	0	434	0	0	0	434	0	0	0	0	0	0
Các sở, ban ngành	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
UBND các huyện, thành phố	16	16	0	0	0	0	0	0	126	0	0	0	126	0	1	1	0	0	0
UBND các xã, phường	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	27	27	0	0	0	0	0	0	560	0	0	0	560	0	1	1	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN
Số liệu tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025
(kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																		Phân tích kết quả giải quyết vụ việc						Chấp hành thời hạn giải quyết	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành		Chuyển cơ quan điều tra			Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
						Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân				Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức								
													Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)															
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10+30+31+24+26+28	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Ủy ban nhân dân tỉnh	2	0	2	2	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
Các sở, ban ngành	15	2	13	15	0	10	6	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	3	0	2	0	10	0
UBND các huyện, thành phố	26	6	20	26	0	25	22	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	20	0	2	0	25	0
UBND các xã, phường	2	0	2	2	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1	0	3	0
Tổng	45	8	37	45	0	39	31	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	25	0	5	0	39	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TÓ Cáo

Số liệu tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025

(kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

[illegible]

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
Số liệu tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2025
(kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thanh tra trách nhiệm							Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
									Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Quảng Ngãi	103	0	0	95	7.377	43	43	39	3	16	0	0	3	2	4	0	0
Tổng số	103	0	0	95	7.377	43	43	39	3	16	0	0	3	2	4	0	0